TÒA ÁN NHÂN D **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	*Như Xuân, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các Hội thẩm nhân D: 1. Ông Lê Thanh Hải.

2. Ông Nguyễn Xuân Ký.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng D sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án D sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị D - Sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
Chỗ ở: Thôn T1, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Vi Văn S - Sinh năm 1980.
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Chị Lương Thị D và anh Vi Văn S thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Chị Lương Thị D và Vi Văn S có 02 con chung là cháu Vi Thị H, sinh ngày 14/6/2007 và cháu Vi Hồng Đ, sinh ngày 13/10/2008. Giao

cháu H và cháu Đ cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị D và anh S thống nhất: Anh S chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

* *Về tài sản, công nợ chung:* Chị Lương Thị D và anh Vi Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Lương Thị D chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001843 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án D sự huyện Như Xuân. Công nhận chị D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án D sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Như Xuân;*
- *THA DS huyện Như Xuân;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *UBND xã T, huyện Như Xuân;*
- *Lưu H/s.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn